

KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT TRONG *TRUYỆN THẨM THANH* – TIỂU THUYẾT CỔ ĐIỂN CỦA HÀN QUỐC

Lưu Thị Hồng Việt*
Trường Đại học Đà Lạt

Tóm tắt

Truyện Thẩm Thanh là tiểu thuyết cổ điển của Hàn Quốc - một tác phẩm có sức lan tỏa và lay động sâu sắc tới độc giả. Không gian gia đình, không gian kinh thành, không gian biển và không gian long cung xuất hiện trong truyện góp phần làm cho cốt truyện phát triển, phản ánh phạm vi hoạt động của nhân vật và phản ánh đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của người Hàn.

Từ khóa: Không gian nghệ thuật, *Truyện Thẩm Thanh*, *Tiểu thuyết cổ điển*, Hàn Quốc

Abstract

The art space in *Tham Thanh* story – a Korean classic novel

Tham Thanh story is a Korean classic novel, which is very pervasive and deeply shaken towards its readers. The space of the family, the citadel, the sea and the underwater world appearing in Tham Thanh story contribute to the storyline development, reflecting the operation range of the characters as well as the rich and diverse spiritual life of the Korean.

Keywords: art space, *Tham Thanh* story, classic novel, Korean

1. Đặt vấn đề

“Không gian nghệ thuật” là một phương diện thi pháp quan trọng của sáng tác văn học có vai trò xây dựng thế giới nghệ thuật, qua đó, thể hiện quan điểm của người sáng tác về con người, xã hội và cuộc sống con người; thể hiện dụng công nghệ thuật của tác giả. Không gian nghệ thuật không những cho thấy cấu trúc nội tại của tác phẩm văn học, các ngôn ngữ tượng trưng, mà còn cho thấy quan niệm về thế giới, chiều sâu cảm thụ của tác giả hay của một giai đoạn văn học. Nó cung cấp cơ sở khách quan để khám phá tính độc đáo cũng như nghiên cứu loại hình của các hình tượng nghệ thuật.

Lý thuyết về không gian nghệ thuật giúp chúng tôi hiểu rõ về không gian nghệ thuật trong *Truyện Thẩm Thanh* [1] của Hàn Quốc. Không gian trong truyện được mở rộng tới vô hạn nhưng luôn gắn với hành động của nhân vật, hành động tới đâu, không gian rộng tới đó. Không gian có một đặc tính là ít tính chống đối (cản trở) của môi trường vật chất, tức là “tính siêu dẫn” của không gian. Mọi hành động của nhân vật đều không gặp trở ngại. Không gian góp phần tạo nên kết thúc có hậu: người tốt luôn được may mắn. Do đó, truyện có thể thỏa mãn ước mơ của con người.

Trong phạm vi nghiên cứu, người viết chủ yếu nghiên cứu không gian nghệ thuật trong tác phẩm qua các loại không gian tiêu biểu: không gian gia đình, không gian kinh thành, không gian biển và không gian long cung. Các loại không gian được phân chia theo mức độ từ hẹp đến rộng.

* Email: vietlth@dlu.edu.vn

2. Khái quát về nội dung truyện *Thẩm Thanh*

Truyện Thẩm Thanh là tiểu thuyết cổ điển của Hàn Quốc. Tác phẩm ra đời vào thời trung đại và chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi hình thức Pansori, một loại hình nghệ thuật hát - kể chuyện truyền thống của Hàn Quốc. Đây được xem là một trong những tiểu thuyết cổ tiêu biểu của Hàn Quốc. Nhân vật chính trong truyện là Thẩm Thanh mồ côi mẹ từ nhỏ, lớn lên trong tình yêu thương của người cha già mù loà. Tuy sống trong cảnh nghèo khổ nhưng Thẩm Thanh luôn là người con có hiếu, được mọi người yêu mến. Thẩm Thanh thương cha, muốn giúp cha thực hiện lời hứa dâng lên Phật ba trăm thạch gạo (khoảng 600 bao gạo) để mắt của cha có thể sáng trở lại nên cô đã bán mình cho đoàn người thủy thủ, làm vật hiến tế cho thủy thần. Khi gieo mình xuống biển, Thẩm Thanh được Long vương đón về thủy cung ba năm, sau đó được quay trở lại trần gian và làm Hoàng hậu. Với mong ước tìm lại được người cha yêu quý, Hoàng hậu cho mở tiệc chiêu đãi tất cả những người mù trong thiên hạ. Ngay khoảnh khắc mà hai cha con gặp nhau, người cha mù loà đã sáng mắt trở lại. Người cha được vua ban quan phục, ban chức và sống hạnh phúc. Truyện kết thúc có hậu: cha con đoàn tụ, vợ chồng hạnh phúc. Thẩm Thanh và nhà vua sinh được thái tử, cha của Thẩm Thanh chung sống cùng một người phụ nữ tốt (bà An) và sinh được người con trai. Hai đứa trẻ lớn lên cùng lo việc triều chính. Cha của Thẩm Thanh đến tuổi tám mươi thì qua đời, Thẩm Thanh vô cùng đau buồn. Truyện ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của Thẩm Thanh và nhấn mạnh luân lý của Nho giáo, luật nhân - quả của Phật giáo.

Truyện Thẩm Thanh có nhiều dị bản khác nhau. Trước khi được sáng tác theo hình thức mới - hình thức tiểu thuyết, tác phẩm này đã được lưu truyền rộng rãi trong dân gian, là một trong những câu chuyện cổ tích tiêu biểu của người Hàn về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Với thể loại truyện cổ tích, câu chuyện có cốt truyện đơn giản. Hoàn cảnh éo le của nhân vật (mẹ mất khi cô vừa mới sinh được mấy ngày, cô sống với người cha già mù loà) được giới thiệu ngắn gọn, sau đó là những hành động của nhân vật: đi làm thuê, nuôi cha, bán mình cho đoàn thủy thủ để có đủ số gạo dâng lên Phật hy vọng cha sẽ sáng mắt trở lại). Kết thúc truyện, nữ nhân vật kết hôn cùng nhà vua, đoàn tụ cùng người cha già và sống hạnh phúc. Các loại không gian chủ yếu xuất hiện trong truyện góp phần làm cho cốt truyện phát triển như không gian gia đình, không gian biển, không gian làng và không gian kinh thành. Các loại không gian này được miêu tả cụ thể, chi tiết hơn khi câu chuyện được sáng tác theo hình thức tiểu thuyết. Trong *Truyện Thẩm Thanh*, không chỉ nữ nhân vật chính được khắc họa rõ nét, sinh động mà các nhân vật khác cũng được miêu tả tỉ mỉ và được đặt trong nhiều mối quan hệ khác nhau. Truyện không chỉ dừng lại ở việc đoàn tụ cha con, nữ nhân vật được hạnh phúc bên nhà vua, câu chuyện tiếp tục diễn biến với nhiều tình tiết khác: cha của nữ nhân vật được phong chức, có con trai nối dõi tông đường. Nữ nhân vật chính sinh được người con trai khôi ngô hơn người, học văn và tài năng tinh thông. Truyện xây dựng các nhân vật có sự dịch chuyển không gian mang ý nghĩa là hành trình thực hiện điều ước, hành trình thay đổi số phận.

3. Không gian nghệ thuật trong “*Truyện Thẩm Thanh*”

3.1. Không gian gia đình

Không gian gia đình xuất hiện ngay từ phần mở đầu của tác phẩm. Đó là một không gian ấm áp, hạnh phúc bởi tình cảm vợ chồng sâu nặng của ông Thẩm và Quách thị. Phẩm chất đạo đức và tính cách của hai vợ chồng ông Thẩm được quan tâm miêu tả: ông Thẩm

chưa đầy hai mươi tuổi đã bị mù, có lối sống thanh liêm, ngay thẳng. Quách thị là người nhân từ, hoạt bát, đức hạnh. Cả hai vợ chồng luôn vun đắp cho mái ấm gia đình: người vợ yêu thương, quan tâm, chăm sóc chu đáo cho người chồng, người chồng hiểu rõ những vất vả, nhọc nhằn mà người vợ phải trải qua. Bằng tình yêu và sự trân trọng dành cho nhau, vợ chồng ông Thắm đã vượt qua tất cả khó khăn trong cuộc sống. Qua hoàn cảnh nghèo khổ, tấm lòng thủy chung và tính cách mạnh mẽ, vững vàng của nhân vật được khẳng định. Truyện còn nhấn mạnh vị trí của người phụ nữ trong gia đình. Motif “sự thử thách” xuất hiện trong tác phẩm đã góp phần tạo nên sự hấp dẫn, lôi cuốn cho câu chuyện.

Quan niệm truyền thống của người Hàn coi việc sinh con như một nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất của gia đình. Việc thực hiện chức năng sinh sản, tái tạo nhằm duy trì và phát triển nòi giống được xem là mục đích xây dựng gia đình và cũng là nhu cầu cần được thoả mãn của các cặp vợ chồng đối với việc làm cha mẹ. Sự khao khát, mong muốn có con của vợ chồng ông Thắm được kể một cách sinh động trong truyện. Sự khao khát ấy càng được nhân lên gấp bội khi tuổi tác càng cao, vì vậy truyện đã xuất hiện chi tiết ông Thắm tâm sự với vợ về nỗi lòng của mình: “Tôi còn một điều canh cánh bên lòng. Tuổi của chúng ta nay đã bốn mươi cả rồi nhưng buồn là không có lấy một đứa con sau này ngày giỗ tổ tiên sẽ không ai cúng, có chết đi sang thế giới bên kia thì mặt mũi nào gặp tổ tiên đây.” [1, tr.17]. Nhân vật người vợ - Quách thị cũng hiểu rõ việc không sinh được con là một trong những tội bất hiếu lớn nhất. Vì vậy, hai vợ chồng đã tha thiết mong cầu có con. Nghiên cứu về văn hoá Hàn Quốc, các nhà nghiên cứu đã chỉ rõ: “Phụ nữ Hàn Quốc luôn mong mỗi sinh được con trai để nối dõi gia đình nhà chồng. Trọng nam khinh nữ là thái độ đã hình thành từ rất lâu trong hệ thống Khổng giáo gia trưởng, và sinh được một cậu con trai được xem như là có phúc lớn”[5, tr.102]. Quan niệm này đã chi phối, ảnh hưởng đến nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tác phẩm. Sau khi sinh con, Quách thị buồn bã: “Bỏ công đi cầu khẩn đến già mới sinh được một đứa lại là gái sao?” [1, tr.23]. Vai trò của nhân vật người chồng được truyện quan tâm phản ánh qua sự động viên, an ủi của ông Thắm đối với người vợ sau khi sinh con. Trong quan niệm của ông Thắm, dù là con gái nhưng nuôi dạy tốt thì sẽ được như nuôi con trai. Sau khi có con, vợ chồng ông Thắm luôn quan tâm đến việc giáo dục con trở thành người hoàn hảo: nuôi dạy con cẩn thận, dạy cho con lễ nghi, thêu thùa, dệt vải..., lo lắng cho tương lai của con: kiếm cho con một người chồng tốt. Sự tiến bộ trong suy nghĩ của ông Thắm tạo nên nét cấu trúc truyện khá thú vị.

Không gian gia đình là nơi thể hiện văn hóa truyền thống qua tín ngưỡng, phong tục như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Hàn bắt nguồn từ niềm tin rằng linh hồn người chết vẫn còn tồn tại trong thế giới con người và ảnh hưởng tới cuộc sống của con cháu. Đây là niềm tin và động lực để thế hệ con cháu sống và hành động đúng đắn, cố gắng biến những khát khao, mơ ước thành hiện thực. Tương tự như người Việt, người Hàn lấy lòng biết ơn cha mẹ, tổ tiên làm nền tảng đạo lý và tín ngưỡng thờ tổ tiên luôn được đặt lên vị trí hàng đầu. Đến ngày giỗ của tổ tiên, mọi gia đình đều tổ chức cúng giỗ chu đáo hay khi gia đình có việc quan trọng, có niềm vui lớn, mọi thành viên trong gia đình sẽ báo cáo với tổ tiên. Nhân vật ông Thắm vui mừng khi con chào đời, ông chuẩn bị cơm canh chu đáo đặt lên bàn thờ báo cáo với tổ tiên và cầu khẩn tổ tiên phù hộ cho con mình.

Để nhấn mạnh nhân vật ông Thắm và Quách thị cùng chung một khao khát, nỗi

niềm, truyện đã xây dựng nhân vật có những giấc mơ giống nhau. Qua giấc mơ về sự xuất hiện của đám mây ngũ sắc và tiên nữ cười hạc chúng ta thấy quan niệm dân gian của người Hàn đã chi phối, ảnh hưởng đến sự kiến tạo không gian trong truyện. Trong quan niệm của người Hàn, mây ngũ sắc báo hiệu điềm lành, mang lại sự hạnh phúc, quốc thái dân an, là biểu tượng của sự giao cảm giữa con người với thế giới thần linh. Có thể so sánh hình tượng “đám mây ngũ sắc” trong *Truyện Thắm Thanh* với hình ảnh đám mây ngũ sắc xuất hiện trong một số truyện thần thoại để hiểu rõ hơn quan niệm nêu trên của người Hàn về sự xuất hiện của đám mây ngũ sắc. Thần thoại *Thánh mẫu Seondo* kể về Saso - người đã vượt qua các khó khăn, thử thách và nhận được năng lực thần kỳ. Nàng lập ra vương quốc mới, chọn Seondosan làm nơi dựng cung điện. Trong truyện, hình ảnh đám mây ngũ sắc xuất hiện khi nữ vương sinh ra đôi Kim Đồng - Ngọc Nữ tại cung điện trên ngọn núi thiêng (cặp song sinh Kim Đồng - Ngọc Nữ là vua Park Huyekkeose và hoàng hậu Alyoung, người lập ra triều đại Silla sau này). Mọi người coi nữ vương như một vị nữ thần linh thiêng che chở cho triều đại, bách tính Silla và tôn bà làm thần núi. Truyện thần thoại *Vua kyung-Dyuk và Phyohun* có chi tiết nhân vật Phyohun - một trong số mười người được gọi là “thập thánh ở Silla” có khả năng đặc biệt, có thể giao tiếp với thế giới thần linh. Phyohun hướng lên trời thành kính làm lễ cho đến một ngày có một đám mây ngũ sắc từ trên trời hạ xuống. Phyohun cùng đám mây ngũ sắc bay lên trời. Hình ảnh đám mây ngũ sắc xuất hiện hai lần trong *Truyện Thắm Thanh*, lần thứ nhất báo hiệu điềm lành về sự mang thai của Quách thị, lần thứ hai gắn liền với sự chào đời của một bé gái - Thắm Thanh. Hình ảnh mây ngũ sắc xuất hiện trong truyện mang ý nghĩa nghệ thuật rõ rệt: góp phần khẳng định sự khác thường, điểm đặc biệt ở nhân vật Thắm Thanh.

Không gian gia đình trong phần thượng của tác phẩm chủ yếu mang tính chất không trọn vẹn: vợ chồng ông Thắm đến tuổi bốn mươi vẫn chưa có con. Thắm Thanh ra đời chưa được một tuần thì người mẹ là Quách thị qua đời. Cô lớn lên trong tình yêu thương của người cha già mù loà, sự bao bọc, giúp đỡ của xóm làng. Miêu tả không gian gia đình, tác phẩm đã nhấn mạnh lòng hiếu thảo của con gái đối với người cha - nhấn mạnh “chữ hiếu”[2, tr.6-9]. Thắm Thanh chăm chỉ làm thuê để nuôi cha. Cô chăm sóc cha rất chu đáo từ việc nhỏ đến việc lớn. Thử thách đến với Thắm Thanh càng nhiều thì phẩm chất cao đẹp của cô càng ngời sáng. Cô sẵn sàng hy sinh bản thân mình để giúp cha thực hiện lời hứa dâng lên Phật 300 thạch gạo với mong muốn đôi mắt của cha sáng trở lại. Tấm lòng hiếu thảo của Thắm Thanh được thử thách ở nhiều không gian, thời gian khác nhau. Ở không gian cõi trần, lòng hiếu thảo của Thắm Thanh luôn gắn với hành động thực tiễn, ở không gian long cung - thủy phủ gắn với nỗi nhớ thương, lo lắng khôn nguôi của cô đối với người cha già. Chi tiết người cha sáng mắt trở lại không phải do việc dâng Phật 300 thạch gạo mà chính là nhờ sự hiếu thảo của người con cho thấy tác phẩm nhấn mạnh luân lý phổ biến của con người có trước Nho giáo và sự ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Nho giáo đến sự kiến tạo không gian gia đình.

Việt Nam và Hàn Quốc là hai nước có nhiều điểm tương đồng về văn hóa. Trong văn hóa của dân tộc Việt Nam, ý nghĩa hiếu đạo được xem là một di sản quý báu và luôn được nhấn mạnh, đề cao. Tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ được phản ánh qua các câu chuyện dân gian và qua những tác phẩm văn học viết. Một trong những tác phẩm văn học viết của Việt Nam đã xây dựng thành công nữ nhân vật hiếu thảo đó là tác phẩm

Truyện Kiều của Nguyễn Du. Nhân vật Thúy Kiều có vẻ đẹp hình thức và vẻ đẹp tâm hồn. Mặc dù có một tình yêu đẹp với chàng Kim Trọng nhưng khi gia đình gặp biến cố, nàng sẵn sàng hy sinh hạnh phúc riêng tư để cứu cha mẹ và hai em:

*“Để lời thệ hải minh sơn,
Làm con trước phải đền ơn sinh thành.
Quyết tình, nàng mới hạ tình:
Để cho để thiếp bán mình chuộc cha”*
[3, tr.48].

Là một người con có hiếu, Thúy Kiều cũng giống như nàng Thắm Thanh không bao giờ nghĩ đến riêng bản thân mình. Trong cảnh ngộ của mình khi ở lầu Ngưng Bích, nàng vẫn luôn nghĩ và lo lắng cho cha mẹ:

*“Xót người tựa cửa hôm mai,
Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?”*
[3, tr. 75]

Qua nhân vật Thắm Thanh và Thúy Kiều chúng ta thấy, văn học Hàn Quốc và Việt Nam có nhiều điểm tương đồng bởi hai nước có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, văn hóa. Hai nước cùng nằm trong vùng văn hóa Đông Á với một nền văn hóa phát triển nổi bật lên làm cơ sở, gọi là nền văn hóa kiến tạo vùng, vai trò đó thuộc về nền văn hóa Trung Hoa. Đây là nền văn hóa có ảnh hưởng lớn đến Việt Nam và Hàn Quốc, hai nước cùng chịu sự chi phối khá đậm nét về thể chế chính trị của chế độ phong kiến lâu đời Trung Hoa và chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa một cách sâu sắc. Nho giáo giữ vị trí chi phối về chính trị, về tổ chức xã hội, về tiến hành giáo dục và phát triển học thuật của hai nước Việt Nam - Hàn Quốc. Đây còn là một trong những yếu tố tạo nên sự tương đồng về không gian gia đình và không gian kinh thành trong văn học dân gian và trong văn học viết của hai dân tộc.

3.2. Không gian kinh thành

Trong tác phẩm, không gian kinh thành hiện lên qua vẻ đẹp của hoàng cung. Vẻ đẹp ấy gắn với sắc màu và hương thơm của muôn hoa trong Thượng Lâm viên và nhiều nơi trong sân Hoàng Cực điện. Sự xuất hiện của bông hoa thần kỳ - không gian nấu mình của Thắm Thanh khi được trở lại trần gian sau ba năm sống dưới thủy cung khiến vị trí các loài hoa trong vườn của nhà vua bị mờ nhạt: Bông hoa có “ánh sáng chói lọi tựa như ánh sáng của mặt trời, không có cây hoa nào lớn bằng, hương thơm đặc biệt, rõ ràng không phải hoa của trần gian (...) Quan sát kỹ bông hoa thấy có sương màu đỏ bao bọc và có khí lạnh giăng kín.” [1, tr.125-126]. Vẻ đẹp của bông hoa khiến nhà vua say mê. Nhà vua bất ngờ khi phát hiện bên trong bông hoa có một thiếu nữ - Thắm Thanh và hai người con gái đẹp - hai thị nữ hộ tống Thắm Thanh về trần gian. Đây là mối nhân duyên trời định cho nên nhà vua đã chủ động ngỏ lời cầu hôn với Thắm Thanh. Thắm Thanh trở thành hoàng hậu, được nhà vua hết mực yêu thương nhưng cốt truyện không dừng lại ở đây mà tiếp tục diễn biến với nhiều sự việc để đi đến kết thúc có hậu không chỉ đối với nữ nhân vật chính mà còn đối với nhân vật ông Thắm, bà An.

Nhân vật Thắm Thanh được sống ở hoàng cung - một không gian của quyền lực và sự giàu sang, hội tụ những điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện những ước mơ nhưng đối với Thắm Thanh, cuộc sống phú quý ấy cũng trở nên vô nghĩa bởi trong lòng cô luôn hướng về người cha. Nghĩ đến cha, cô buồn và lo lắng khôn nguôi. Tình cảm cô dành cho cha một

lần nữa được minh chứng qua việc làm cụ thể: được sự trợ giúp của nhà vua, Thảm Thanh cho mở tiệc thiết đãi tất cả những người mù trong thiên hạ với hy vọng tìm được cha. Thảm Thanh mở yến tiệc cho những người mù là một việc làm tích đức mang tính tôn giáo và có thể xem đó là phương tiện trung gian cho ước mơ được gặp gỡ của Thảm Thanh. Qua đó, mối liên hệ giữa không gian kinh thành và không gian làng quê cũng được phản ánh mang tính gắn bó, gần gũi.

Kinh thành là không gian chứng kiến sự hội ngộ tràn ngập niềm vui, hạnh phúc của cha con ông Thảm. Tình tiết ông Thảm gặp lại con gái - Thảm Thanh và được sáng mắt trở lại, tất cả những người mù khác cũng được sáng mắt đã cho thấy một sự giải thoát mà sự hy sinh cao cả của Thảm Thanh đã mang lại cho tất cả mọi người. Không gian kinh thành còn là không gian gắn với hạnh phúc của Thảm Thanh khi được sống bên cha, được phụng dưỡng cha già đến trọn đời. Không gian kinh thành mang ý nghĩa là không gian của tình yêu, hạnh phúc, không gian thay đổi số phận nhân vật, không gian đoàn tụ và là không gian gắn với ước mơ công lý, công bằng xã hội. Để làm nổi bật ý nghĩa này của không gian kinh thành, tác phẩm đã dành sự quan tâm sâu sắc đến cuộc sống của Thảm Thanh, ông Thảm và bà An sau thời gian hội ngộ. Những thiết thời ông Thảm phải chịu đựng trước đây đã được bù đắp xứng đáng ở không gian kinh thành: ông Thảm gặp lại con gái, đôi mắt mù loà bỗng sáng trở lại, một người phụ nữ tốt - bà An đã tự nguyện gắn bó, xây dựng gia đình với ông Thảm. Nhà vua ban cho ông Thảm chức Phủ Viện Quân, phong cho bà An là Trinh liệt phu nhân. Vợ chồng ông Thảm sinh được người con trai thông minh, tài năng xuất chúng. Giấc mơ công lý của người Hàn được gửi gắm qua việc Phủ Viện Quân hỏi tội và xử tội tên họ Hoàng - kẻ dụ dỗ vợ người khác, mẹ Beng Tớc - người phụ nữ không chung thủy, làm nhiều việc xấu xa.

Nếu như không gian kinh thành gắn với kết thúc truyện có hậu đối với các nhân vật thì không gian biển gắn với sự phát triển của cốt truyện và cho thấy không gian trong tác phẩm được mở rộng tới vô hạn.

3.3. Không gian biển và không gian long cung

Không gian biển được miêu tả với tính chất rộng lớn, chứa đựng sức mạnh thần bí: “Gió lớn nổi lên, biển dữ dội như trong cuộc chiến với ngư long, sấm sét nổi lên, giữa biển lớn trời như sụp xuống (...) gió thổi mạnh, nước tung lên, sương và mưa mịt mù...” [1, tr.98]. Không gian này xuất hiện trong truyện mang ý nghĩa nghệ thuật: thử thách nhân vật Thảm Thanh. Trước sức mạnh vô biên của biển, Thảm Thanh không hề lo sợ, cô luôn cầu mong cho cha được sáng mắt, mong những điều tốt lành đến với đoàn người thủy thủ. Truyện rất thành công khi xây dựng nữ nhân vật chính luôn quan tâm, lo lắng cho những người xung quanh. Nhân vật được đặt trong nhiều hoàn cảnh khác nhau nhưng ở hoàn cảnh nào phẩm chất cao đẹp của nhân vật cũng được toả sáng.

Biển còn là không gian gắn với tín ngưỡng thờ thủy thần của người Hàn. Trước sức tàn phá của thiên nhiên, Hàn Quốc hay bất kỳ dân tộc nào xưa kia cũng tin rằng có một thế lực các thần linh đầy huyền bí với quyền lực vô song, con người chỉ biết phó mặc cho số mạng, cầu phúc từ các đấng thần linh vô hình đó, với mong muốn được sự che chở và các thần ít nổi giận, tránh được nhiều tai họa. Từ đó đã xuất hiện nhiều tín ngưỡng gắn liền với đời sống tinh thần người dân. Người Hàn xưa rất tin tưởng vào sự tồn tại và linh thiêng của các thủy thần: “Trong khi các làng ở gần núi thờ Sơn thần thì những làng ven sông, ven

biển thờ Long nữ hay Long thần. Rõ ràng có nguồn gốc từ nước và làm chủ nước cho nên Long nữ, Long thần chính là các thủy thần (...) Cứ nơi nào có nước thì nơi đó có Long thần. Song tất cả đều dưới quyền một thủy thần tối thượng là Long Vương. Long Vương sống ở một cung điện san hô dưới đáy biển Hoàng Hải”[4, tr.45]. Không gian biển được kể trong *Truyện Thảm Thanh* gắn liền với tín ngưỡng thờ thần biển và tục hiến tế của người Hàn được phản ánh qua chi tiết: những nhà buôn Nam Kinh đang cần có một trinh nữ để dâng cho Long Vương mong rằng Long Vương sẽ phù hộ cho họ an toàn vượt biển và buôn bán có lãi. Đoàn người thủy thủ không thể vượt biển bởi sóng to nổi lên quật vào con thuyền khiến cho nó tưởng như sắp vỡ thành trăm mảnh, tính mạng của mọi người bị đe dọa, từ thuyền trưởng đến thuyền viên đều sợ hãi, hồn bay phách lạc nhưng khi Thảm Thanh nhảy xuống biển thì mặt biển trở nên yên lặng... tất cả chứng tỏ dấu vết của nghi lễ hiến tế trong các tập tục tín ngưỡng thời cổ để lại ảnh hưởng tâm lý sâu nặng, kích thích nghệ thuật sáng tạo truyện, mà một trong những nhân tố kích thích mạnh nhất là lòng xót thương đối với người phụ nữ chịu mọi sự thiệt thòi.

Biển xuất hiện trong truyện có vai trò là không gian nối kết các thế giới: thiên giới - hạ giới - âm giới (thủy phủ). Sự kết nối các thế giới này góp phần làm sáng tỏ sự dịch chuyển không gian của nhân vật không bị trở ngại: Ngọc hoàng thượng đế ra lệnh cho Long vương đón Thảm Thanh một cách chu đáo, cẩn thận. Khi Thảm Thanh rơi xuống biển, nàng được rước lên kiệu cao có tám tiên nữ khiêng và bên cạnh có sáu con rồng đưa chân, bên phải và bên trái có các thủy quân hộ vệ, có hai đồng tử cười hạc xanh dẫn đường.

Bản chất của không gian long cung - thủy phủ được tả mang vẻ đẹp lung linh, được trang trí bằng bảo vật quý giá, nơi có những buổi tiệc tung bừng, nhộn nhịp, rộn rã tiếng nhạc... Long vương là người cai quản thủy phủ, dưới Long vương là các vị thủy thần khác. Nhân vật di chuyển xuống thủy phủ tức là đến một thế giới mới, sự sống mới, vào cõi vĩnh hằng. Không gian kỳ lạ dưới thấp gắn liền với cuộc sống mới sung sướng của Thảm Thanh và niềm vui được gặp mẹ. Thảm Thanh vui mừng được gặp mẹ bao nhiêu thì nỗi nhớ cha lại da diết bấy nhiêu. Sự gặp gỡ này trở thành yếu tố nghệ thuật quan trọng để lòng hiếu thảo của nữ nhân vật chính tiếp tục được khẳng định và phản ánh rõ nét triết lý “ở hiền gặp lành” của người Hàn.

Hình ảnh mây ngũ sắc và tiếng nhạc xuất hiện trong *Truyện Thảm Thanh* cho thấy hiện tượng tự nhiên và Shaman giáo đã chi phối sự sáng tạo của tác giả. Theo các nhà nghiên cứu, vào thời kỳ đồ đá mới trong lịch sử Hàn Quốc, khoảng năm 4000 tr.CN, dân ở bán đảo Hàn và miền nam Mãn Châu đã rất ưa chuộng âm nhạc, hát, múa. Vào buổi bình minh của thời đại đồ đồng khoảng năm 2000 tr. CN, các bộ lạc mới người Tungus nói tiếng Altaï từ Trung Á di trú qua Mãn Châu vào bán đảo Hàn, mang theo văn hoá Sytho - Siberia bao gồm tôn giáo, âm nhạc và các nhạc cụ. Khi thời đại đồ đồng bắt đầu và nền văn hoá lúa nước hình thành vào thế kỷ thứ 4 tr. CN, các vũ điệu và âm nhạc của đạo Shaman bắt đầu phát triển. Shaman giáo, Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo ảnh hưởng đến nội dung và nghệ thuật của truyện nhưng sự ảnh hưởng của Nho giáo và Shaman giáo là sâu sắc hơn.

4. Kết luận

Truyện Thảm Thanh là một tác phẩm đem đến nhiều cảm xúc tới độc giả bởi tấm lòng hiếu thảo của nữ nhân vật chính được khẳng định ở mọi không gian, thời gian. Không gian góp phần thể hiện cái nhìn của người Hàn về cuộc sống, đồng thời phản ánh những

quan điểm đạo đức, về công bằng xã hội. Các loại không gian có mối liên hệ với nhau, là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú của tác giả. Qua không gian, chúng ta thấy nhân vật đã mở rộng địa bàn hoạt động từ không gian nhỏ, hẹp là không gian gia đình, dịch chuyển đến không gian rộng lớn hơn (không gian kinh thành, không gian biển, thế giới kỳ lạ ẩn sâu dưới biển). Các loại không gian góp phần khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện. Sự kiến tạo không gian trong tác phẩm chịu sự ảnh hưởng, chi phối bởi Shaman giáo, Nho giáo, Phật giáo và Đạo giáo. Do đó, nghiên cứu không gian trong *Truyện Thấm Thanh* sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về văn hoá của người Hàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Quế (dịch) (2008), *Truyện Thấm Thanh*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội. Các trích dẫn truyện Thấm Thanh trong bài đều lấy từ sách này.
- [2] Nguyễn Huy Khuyến, *Chữ Hiếu trong Truyện Thấm Thanh*, Giáo dục ngôn ngữ Việt - Hàn, số 6, tháng 12/2009, tr.6-tr.9.
- [3] Nguyễn Du (Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim hiệu khảo) (1998), *Truyện Kiều*, Nxb Tổng hợp Đồng Tháp.
- [4] Trần Ngọc Thêm (2008), *Văn hóa Korea (tập bài giảng dành cho sinh viên ngành Hàn Quốc học)*, Trường Đại học Đà Lạt, tr.45.
- [5] Trịnh Huy Hoá (biên dịch) (2004), *Đối thoại với các nền văn hoá Triều Tiên*, Nxb Trẻ, TP.Hồ Chí Minh, tr.102.

(Ngày nhận bài: 12/03/2018; ngày phản biện: 27/04/2018; ngày nhận đăng: 01/10/2018)